

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 771/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án tỉnh giản biên chế năm 2017

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 3707
	Ngày: 26/4/17
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tỉnh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 310/SVHTTDL ngày 17/3/2017 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 751/SNV ngày 21/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tỉnh giản biên chế năm 2017 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và tập hợp hồ sơ, lập danh sách, dự toán kinh phí chi trả cho đối tượng được tỉnh giản biên chế theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kinh phí chi trả cho các đối tượng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm XH tỉnh;
- VPUB: PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC.



Trần Ngọc Căng



ĐỀ ÁN
Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi năm 2017
(Ban hành kèm theo Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phần I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

Tổ chức bộ máy của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm:

1. Lãnh đạo Sở: 5 người

Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Khối hành chính gồm 9 phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

* Khối Văn phòng Sở: gồm 9 phòng chức năng với 41 biên chế

- Văn phòng Sở
- Phòng Tổ chức - Pháp chế
- Thanh tra Sở
- Phòng Quản lý Văn hóa
- Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình
- Phòng Quản lý Thể dục thể thao
- Phòng Quản lý Du lịch
- Phòng Quản lý Di sản Văn hóa.

b) Khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc: gồm 09 đơn vị:

- Thư viện Tổng hợp tỉnh;
- Đoàn ca múa nhạc dân tộc;
- Bảo tàng Tổng hợp tỉnh;

- Trung tâm Văn hóa tỉnh;
- Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng;
- Ban quản lý Khu chứng tích Sơn Mỹ;
- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT;
- Trường Năng khiếu TDTT;
- Tạp chí Cẩm Thành;

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TỈNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Mục đích và yêu cầu:

a) Nhằm xây dựng đội ngũ viên chức đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu hợp lý, có đủ phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng một nền hành chính thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phấn đấu đạt mục tiêu chung là xây dựng nền công vụ “Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”.

b) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị.

2. Nguyên tắc tinh giản biên chế:

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016;

b) Đảm bảo tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật; thực hiện chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật;

c) Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế trong cơ quan mình quản lý theo thẩm quyền.

Phần II CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều

của 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Phần III

TINH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ

I. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ VÀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

1. Về thực trạng biên chế

a) Biên chế hành chính:

Hiện nay tổng số biên chế hành chính được giao là 46 biên chế, đang thực hiện 41. Trong đó Lãnh đạo Sở 05 biên chế, công chức các phòng là 36 biên chế, cụ thể:

- Văn phòng Sở : 08 biên chế
- Phòng Tổ chức - Pháp chế : 03 biên chế
- Thanh tra Sở : 04 biên chế
- Phòng Quản lý Văn hóa : 04 biên chế
- Phòng Kế hoạch - Tài chính : 02 biên chế
- Phòng Xây dựng nếp sống VH và Gia đình: 04 biên chế
- Phòng Quản lý Thể dục thể thao : 05 biên chế
- Phòng Quản lý Du lịch : 04 biên chế
- Phòng Quản lý Di sản : 02 biên chế.

* Hợp đồng lao động theo Nghị định 68 có 01 người.

b) Khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc: gồm 10 đơn vị:

Tổng biên chế được giao 174 biên chế, đang thực hiện 146, trong đó:

- Thư viện Tổng hợp tỉnh : biên chế được giao 18, đã thực hiện 15
- Đoàn ca múa nhạc dân tộc : biên chế được giao 22, đã thực hiện 20
- Bảo tàng Tổng hợp tỉnh : biên chế được giao 19, đã thực hiện 17
- Trung tâm Văn hóa tỉnh : biên chế được giao 22, đã thực hiện 17
- Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng: biên chế được giao 28, đã thực hiện 18
- Ban quản lý Khu chứng tích Sơn Mỹ: biên chế được giao 14, đã thực hiện 12
- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT: biên chế được giao 22, đã thực hiện 21
- Trường Năng khiếu TDTT : biên chế được giao 20, đã thực hiện 20

- Tạp chí Cẩm Thành : biên chế được giao 05, đã thực hiện 04
- Sự nghiệp xúc tiến du lịch : biên chế được giao 04, đã thực hiện 02.

* Hợp đồng lao động theo Nghị định 68 có 10 người.

2. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Khối hành chính:

Tổng số công chức hiện có là 41 người, trong đó:

- Tiến sĩ : 01 người, tỷ lệ 2,43%;
- Thạc sĩ : 06 người, tỷ lệ 14,63%;
- Đại học : 33 người, tỷ lệ 80,48%;
- Trung cấp: 01 người, tỷ lệ 2,43%.

b) Khối sự nghiệp

Tổng số viên chức hiện có là 146 người, trong đó:

- Tiến sĩ : 01 người, tỷ lệ 0,68%;
- Thạc sĩ : 07 người, tỷ lệ 4,79%;
- Đại học : 83 người, tỷ lệ 56,84%;
- Cao đẳng : 18 người, tỷ lệ 12,32%;
- Trung cấp: 23 người, tỷ lệ 15,75%;
- Còn lại : 15 người, tỷ lệ 10,27 %.

II. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG TÍNH GIẢ BIÊN CHẾ

1. Những người thuộc diện dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự;

2. Dôi dư do cơ cấu lại công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác;

3. Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn;

4. Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác.

5. Do năng lực chuyên môn, do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục đảm nhiệm công việc, không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

6. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

7. Có 2 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành.

III. KẾ HOẠCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Qua thực trạng về tổ chức bộ máy, biên chế, đội ngũ công chức, viên chức và rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy; chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP năm 2017:

Có 06 viên chức đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi (*Có danh sách trích ngang kèm theo*).

Lý do thực hiện tinh giản biên chế: Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác.

IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BIÊN CHẾ THỰC HIỆN TÌNH GIẢN

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi được sử dụng tối đa không quá 50% số biên chế đã thực hiện tinh giản để tuyển dụng, tiếp nhận mới công chức, viên chức theo quy định.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả; tiến hành lập hồ sơ, danh sách, dự toán số tiền trợ cấp cụ thể cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định, gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính để thẩm định kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

2. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) trước ngày 15/12 của năm đó./.



DANH SÁCH VIÊN CHỨC TỈNH GIẢN BIÊN CHẾ NĂM 2017 CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THEO NGHỊ
SỐ 108/2014/NĐ-CP NGÀY 20/11/2014 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định 771/QĐ-UBND ngày 14/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Thời điểm tinh giản biên chế	Lý do tinh giản biên chế	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	
	KHỐI SỰ NGHIỆP								
	<i>Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng</i>								
1	Trương Quang Hoàng	20/8/1959	Không	Nhân viên kỹ thuật	20 năm 9 tháng	57 tuổi 10 tháng	01/7/2017	Đôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác	
2	Huỳnh Nam Á	22/9/1961	Không	Nhân viên kỹ thuật	38 năm	55 tuổi 9 tháng	01/7/2017	Đôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác	
3	Nguyễn Hữu Thọ	30/8/1960	Không	Nhân viên kỹ thuật	38 năm 6 tháng	56 tuổi 10 tháng	01/7/2017	Đôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác	
4	Đặng Duy Quý	10/02/1962	Không	Nhân viên kỹ thuật	36 năm 7 tháng	55 tuổi 4 tháng	01/7/2017	Đôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác	
	<i>Ban quản lý Khu chứng tích Sơn Mỹ</i>								
5	Đỗ Thành Công	02/9/1961	Không	Nhân viên bảo vệ	38 năm 5 tháng	55 tuổi 10 tháng	01/7/2017	Đôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác	

	1	2	3	4	5	6	7	8
	Đoàn ca múa nhạc dân tộc							
6	Lê Long	25/3/1960	Lái xe	Lái xe		57 tuổi 4 tháng	01/7/2017	Dôi dư do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác

(Danh sách này có 06 viên chức)